

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 145/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 03/4/2019.

V/v “Ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phê.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Miêng.

- Ông Trần Văn Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú - tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2019/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 320/2019/QĐST – HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Đặng Thị Thanh V, sinh năm 1976; địa chỉ: ấp TN, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. Chị Đặng Thị Thanh V có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Lê Hoàng V, sinh năm 1976; địa chỉ: 64/3 ấp XTI, xã TT, huyện P, tỉnh Bến Tre. Anh V có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Đặng Thị Thanh V trình bày:

Vào năm 2005 chị và anh Lê Hoàng V được gia đình hai bên tổ chức đám cưới, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/5/2005. Trong thời gian sống chung anh, chị có 02 con chung Lê Đặng Phúc V, sinh ngày 14/11/2013 và Lê Đặng Yến V, sinh ngày 11/4/2005 hiện nay hai con chung đang sống với chị; chị và anh V không có tài sản chung và nợ chung. Nguyên nhân chị xin ly hôn với anh V là do anh, chị bất đồng quan điểm; anh V thường xuyên chửi mắng xúc phạm chị, anh V không quan tâm chăm sóc cho chị và con chung. Chị và gia đình hai bên có tạo điều kiện cho chị và anh V hàn gắn tình cảm nhưng không thành nên anh, chị đã không còn sống chung từ năm

2017 cho đến nay. Do tình cảm giữa chị và anh V không thể hàn gắn được nên chị có yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Hoàng V.

Về con chung: Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung Lê Đăng Phúc V, sinh ngày 14/11/2013 và Lê Đăng Yên V, sinh ngày 11/4/2005, chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 19/3/2019 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 19/3/2019 bị đơn Lê Hoàng V trình bày:

Anh thống nhất lời trình bày của chị Đặng Thị Thanh V về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Anh thừa nhận trong thời gian sống chung, anh và chị V luôn bất đồng quan điểm nên cuộc sống hôn nhân giữa anh, chị không hạnh phúc và anh chị đã không còn sống chung từ năm 2017 cho đến nay. Qua yêu cầu của chị V thì anh có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị V

Về con chung: Anh đồng ý giao cho chị V được trực tiếp nuôi 02 con chung Lê Đăng Phúc V, sinh ngày 14/11/2013 và Lê Đăng Yên V, sinh ngày 11/4/2005, anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên anh không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm. Trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy: trong thời gian chung sống chị V, anh V đã phát sinh mâu thuẫn. Hai bên gia đình đã tìm cách để anh, chị hàn gắn nhưng không thành. Do đó có căn cứ hôn nhân giữa chị V, anh V đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 115 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Anh Lê Hoàng V có sinh sống và đăng ký hộ khẩu tại ấp XTI, xã TT, huyện P, tỉnh Bến Tre. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng: Chị V, anh V có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị V, anh V.

[4] Về hôn nhân: chị Đặng Thị Thanh V và anh Lê Hoàng V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc, cả hai có đủ điều kiện kết hôn. Việc kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/5/2005. Vì vậy quan hệ hôn nhân của chị V và anh V được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Nguyên nhân chị V xin ly hôn với anh V là do trong thời gian sống chung anh, chị luôn bất đồng quan điểm nên không còn sống chung từ năm 2017 cho đến nay. Xét thấy: Từ năm 2017 chị V và anh V không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Mặc khác tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt thì anh V đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị V nên anh V không tham gia hòa giải hàn gắn tình cảm với chị V nên từ đó có căn cứ kết luận tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân giữa chị V và anh V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V là phù hợp.

[5] Về con chung: chị Đặng Thị Thanh V và anh Lê Hoàng V có hai con chung tên Lê Đặng Phúc V, sinh ngày 14/11/2013 và Lê Đặng Yên V, sinh ngày 11/4/2005. Xét thấy: Từ năm 2017 chị V và anh V không còn sống chung thì con chung do chị V trực tiếp nuôi dưỡng, con chung có sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Mặt khác hiện nay con chung Lê Đặng Yên V có nguyện vọng sống chung với chị V. Lẽ đó để không làm thay đổi môi trường sống và sinh hoạt hằng ngày của cháu nên cần giao cho chị V được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp với qui định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do chị V không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Do chị Đặng Thị Thanh V không yêu cầu anh Lê Hoàng V cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Chị Đặng Thị Thanh V phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39, 147, điểm a khoản 2 Điều 227, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84, 115 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đặng Thị Thanh V. Chị Đặng Thị Thanh V được ly hôn với anh Lê Hoàng V. Chị Đặng Thị Thanh V và anh Lê Hoàng V không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

2. Về con chung: Chị Đặng Thị Thanh V được trực tiếp nuôi con chung tên Lê Đặng Phúc V, sinh ngày 14/11/2013 và Lê Đặng Yến V, sinh ngày 11/4/2005. Do chị Đặng Thị Thanh V không yêu cầu anh Lê Hoàng V cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Anh Lê Hoàng V có quyền thăm con, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị Đặng Thị Thanh V và anh Lê Hoàng V có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Chị Đặng Thị Thanh V phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0021601 ngày 26/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú và đã nộp xong.

Đương sự có mặt tại Tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- TA tỉnh;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Bình Xuân, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

HUỲNH THỊ PHÊ

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- TA tỉnh;
- Đường sự;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Tân Bình, huyện
Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

HUỲNH THỊ PHÊ

**Caùc Hoài thaảm nhaân daân
Chuû toãi phieân toaø**

Thaảm phaùn –

Nguyễn Văn Chót – Phạm Minh Đạt

Huyønh Thò Pheâ

